

nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị định này.

**Điều 3.** Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ

KT. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 52/1998/ND-CP ngày 20/07/1998 về việc thành lập thị xã Móng Cái thuộc tỉnh Quảng Ninh và thành lập các phường, xã thuộc thị xã.**

**CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,*

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập thị xã Móng Cái thuộc tỉnh Quảng Ninh và thành lập các phường, xã thuộc thị xã như sau:

a) Thành lập thị xã Móng Cái trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của huyện Hải Ninh.

Thị xã Móng Cái có 52.000 ha diện tích tự nhiên

và 57.838 nhân khẩu, gồm 5 phường và 11 xã.

Địa giới hành chính thị xã Móng Cái: Đông giáp tỉnh Bắc Bộ; Tây giáp huyện Quảng Hà; Nam giáp huyện Cô Tô; Bắc giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

b) Thành lập các phường và xã thuộc thị xã Móng Cái như sau:

1. Thành lập phường Ka Long trên cơ sở khu Ka Long của thị trấn Móng Cái cũ với 152,8 ha diện tích tự nhiên và 6.068 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Ka Long: Đông giáp phường Hòa Lạc; Tây giáp xã Hải Yên; Nam giáp phường Ninh Dương; Bắc giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

2. Thành lập phường Trần Phú trên cơ sở khu Trần Phú của thị trấn Móng Cái cũ với 97,2 ha diện tích và 6.147 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Trần Phú: Đông giáp xã Hải Hòa; Tây giáp phường Ka Long; Nam giáp phường Hòa Lạc; Bắc giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

3. Thành lập phường Hòa Lạc trên cơ sở khu Hòa Lạc và khu Thọ Xuân của thị trấn Móng Cái cũ với 71,7 ha diện tích và 4.495 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Hòa Lạc: Đông và Nam giáp xã Hải Xuân; Tây giáp phường Ka Long; Bắc giáp phường Trần Phú.

4. Thành lập phường Ninh Dương trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Ninh Dương với 1.225,88 ha và 3.719 nhân khẩu.

Địa giới hành chính phường Ninh Dương: Đông giáp phường Hòa Lạc và xã Hải Xuân; Tây giáp xã Hải Yên; Nam giáp xã Vạn Ninh; Bắc giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

5. Thành lập phường Trà Cổ trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Trà Cổ với 1.369 ha và 2.631 nhân khẩu.

www.TruVienPhapLuat.com  
Tel: +84 9 38 45 6684 \* 0916 072 172

Địa giới hành chính phường Trà Cổ: Đông giáp vịnh Bắc Bộ; Tây giáp xã Hải Hòa và xã Hải Xuân; Nam giáp xã Bình Ngọc và xã Vĩnh Thực; Bắc giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

6. Thành lập xã Hải Sơn trên cơ sở thị trấn lâm trường Hải Sơn với 14.924,2 ha diện tích và 680 nhân khẩu.

Địa giới hành chính xã Hải Sơn: Đông giáp xã Hải Yên; Tây giáp huyện Quảng Hà; Nam giáp xã Quảng Nghĩa; Bắc giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc.

Các xã còn lại: Hải Yên, Hải Xuân, Hải Hòa, Bình Ngọc, Quảng Nghĩa, Hải Tiến, Vạn Ninh, Hải Đông, Vĩnh Thực và Vĩnh Trung thuộc thị xã Móng Cái giữ nguyên diện tích và dân số.

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ban hành. Mọi quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

**NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 53/1998/ND-CP ngày 21/07/1998 về tổ chức và hoạt động của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam ngày 28 tháng 3 năm 1998;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Cảnh sát biển Việt Nam được tổ chức theo Pháp lệnh Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam ngày 28 tháng 3 năm 1998.

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh là Vietnam marine police.

Bộ Quốc phòng trực tiếp tổ chức, quản lý và điều hành mọi hoạt động của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam.

**Điều 2.** Mọi hoạt động của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam đều phải tuân theo các quy định của pháp luật Việt Nam; tôn trọng và tuân thủ các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

**Điều 3.** Mọi tổ chức, cá nhân và phương tiện hoạt động trên các vùng biển từ đường cơ sở ra đến ranh giới ngoài của vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều phải chịu sự kiểm tra, kiểm soát của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam trong việc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn và chấp hành pháp luật của Việt Nam và các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

Chương II

TỔ CHỨC, TRANG BỊ CỦA LỰC LƯỢNG  
CẢNH SÁT BIỂN VIỆT NAM

**Điều 4.** Hệ thống tổ chức của Lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam gồm: